

## THÔNG BÁO

### Công khai kết quả hợp phụ huynh thống nhất về các khoản thu năm học 2023-2024

Căn cứ văn bản số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy Ban nhân dân Quận 8 V/v chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Căn cứ theo Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 14/10/2023; Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp của Trường Mầm non Tuổi Hoa ngày 16-17/10/2023 về việc thống nhất mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí) năm học 2023-2024.

Trường Mầm non Tuổi Hoa thông báo công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

| STT   | DIỄN GIẢI                                                                                                                 | SỐ TIỀN | GHI CHÚ                          |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------------------|
| I/.   | <b><u>HỌC PHÍ (thu hàng tháng)</u></b>                                                                                    |         |                                  |
|       | * HỌC SINH NHÀ TRỀ                                                                                                        |         | Chưa thu, chờ hướng dẫn          |
|       | * HỌC SINH MẪU GIÁO                                                                                                       |         | Chưa thu, chờ hướng dẫn          |
| II/.  | <b><u>CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ HỌC CHÍNH KHÓA</u></b>                                       |         |                                  |
| *     | Thẻ dực nhịp điệu Aerobic (theo nhu cầu PH đăng ký)                                                                       | 80.000  | /1 tháng                         |
| *     | Ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (theo nhu cầu PH)                                                                       | 180.000 | /1 tháng                         |
| III/. | <b><u>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ</u></b>                                                         |         |                                  |
| 1     | Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú                                                                          | 330.000 | /1 tháng                         |
| 2     | Tiền phục vụ ăn sáng                                                                                                      | 170.000 | /1 tháng                         |
| 3     | Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú                                                                        | 230.000 | /1 năm                           |
| 4     | Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 | 90.000  | /1 tháng                         |
| IV/.  | <b><u>CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CHO CÁ NHÂN HS</u></b>                                                                         |         |                                  |
| 1     | Tiền học phẩm, học cụ, học liệu                                                                                           | 250.000 | /1 năm                           |
| 2     | Tiền suất ăn trưa bán trú                                                                                                 | 34.000  | /1 ngày                          |
| 3     | Tiền suất ăn sáng                                                                                                         | 11.500  | /1 ngày                          |
| 4     | Tiền nước uống                                                                                                            | 20.000  | /1 tháng                         |
| 5     | Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)                                                          | 70.000  | /1 năm (chưa thu, chờ hướng dẫn) |
| 6     | Sổ liên lạc điện tử eNetViet (theo nhu cầu PH đăng ký)                                                                    | 20.000  | /1 tháng                         |

Trân trọng./.

 **HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Huỳnh Thị Hạnh**